

UBND TỈNH HƯNG YÊN
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *27* /SYT-NVD

Hưng Yên, ngày *04* tháng 7 năm 2025

V/v cung ứng thuốc theo kết quả trúng
thầu tập trung năm 2025

Kính gửi: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham gia mua sắm tập
trung thuốc cấp địa phương năm 2025 (có danh sách kèm
theo).

Ngày 19 tháng 6 năm 2025, Giám đốc Sở Y tế Hưng Yên đã phê duyệt kết
quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự
toán mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương cho các cơ sở y tế công lập trên
địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025: Gói số 01: Gói thầu thuốc generic tại Quyết
định số KQ2500176452_2506191510 và Gói số 02: Gói thầu thuốc dược liệu,
thuốc có kết hợp dược chất với các dược liệu, thuốc cổ truyền tại Quyết định số
KQ2500176622_2506191714.

Để đảm bảo cung ứng đủ thuốc tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham
gia mua sắm tập trung thuốc cấp địa phương năm 2025, Sở Y tế đề nghị đơn vị:

1. Căn cứ kết quả lựa chọn nhà thầu và Thỏa thuận khung đã ký giữa Sở
Y tế và các nhà thầu, các đơn vị tiến hành hoàn thiện, ký hợp đồng cung ứng với
các nhà thầu trúng thầu theo số lượng đã được phân bổ, đảm bảo đúng chủng
loại và giá không cao hơn đơn giá trúng thầu đã được phê duyệt.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng từ ngày phê duyệt kết quả lựa
chọn nhà thầu.

Để thuận tiện cho việc thương thảo ký hợp đồng với các nhà thầu trúng
thầu, Sở Y tế công khai Thỏa thuận khung và các tài liệu làm căn cứ ký hợp
đồng cung ứng thuốc tại trang thông tin điện tử của Sở Y tế, đồng thời gửi tới
địa chỉ mail của các đơn vị: Danh mục tổng hợp các mặt hàng có kèm số lượng
phân bổ cụ thể của từng đơn vị và Danh mục các nhà thầu trúng thầu có kèm địa
chỉ và số điện thoại liên lạc.

2. Báo cáo danh sách các nhà thầu trúng thầu không tiến hành hoặc từ
chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng (trước ngày 18/7/2025) để Sở Y tế có căn cứ
xử lý theo quy định.

3. Định kỳ 03 tháng các cơ sở khám chữa bệnh báo cáo về Sở Y tế (qua
Phòng Nghiệp vụ Dược) về số lượng thuốc đã mua, số lượng thuốc đã sử dụng,
số lượng thuốc còn lại chưa thực hiện và đột xuất khi có yêu cầu để Sở Y tế điều
tiết việc thực hiện cung ứng sử dụng thuốc tại các đơn vị.

4. Đối với các thuốc không lựa chọn được nhà thầu trúng thầu (có danh mục kèm theo), đề nghị các đơn vị chủ động tổ chức mua sắm theo quy định tại Công văn số 3318/UBND-KGVX ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc cơ chế mua sắm thuốc tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025 và các văn bản khác có liên quan.

5. Trong quá trình tổ chức cung ứng, đề nghị các đơn vị cân nhắc việc cung ứng, sử dụng thuốc, trong đó cần ưu tiên lựa chọn những thuốc được sản xuất trong nước có chất lượng và giá cả phù hợp.

Sở Y tế thông báo để các đơn vị biết và thực hiện, trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc phát sinh phản ánh kịp thời về Sở Y tế (qua Phòng Nghiệp vụ Dược) để giải quyết./.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Giám đốc và các PGĐ Sở Y tế;
- BHXH khu vực XII;
- Kho bạc NN khu vực IV; / để phối hợp
- Lưu: VT, NVD.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Anh

**Phụ lục 1: Danh sách cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham gia mua sắm tập
trung thuốc cấp địa phương cho các cơ sở y tế công lập
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025**

(Kèm theo Công văn số: 27 /SYT-NVD ngày 14/7/2025 của Sở Y tế Hưng Yên)

TT	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên
2	Bệnh viện Đa khoa Phố Nối
3	Bệnh viện Sản - Nhi tỉnh Hưng Yên
4	Bệnh viện Phổi Hưng Yên
5	Bệnh viện Mắt Hưng Yên
6	Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Hưng Yên
7	Bệnh viện Y Dược cổ truyền Hưng Yên
8	Bệnh viện Bệnh nhiệt đới
9	Trung tâm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ
10	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật
11	Trung tâm Y tế Phố Hiến
12	Trung tâm Y tế Mỹ Hào
13	Trung tâm Y tế Tiên Lữ
14	Trung tâm Y tế Phù Cù
15	Trung tâm Y tế Ân Thi
16	Trung tâm Y tế Kim Động
17	Trung tâm Y tế Khoái Châu
18	Trung tâm Y tế Văn Giang
19	Trung tâm Y tế Văn Lâm
20	Trung tâm Y tế Yên Mỹ
21	Bệnh xá Công an tỉnh Hưng Yên
22	Bệnh xá Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh
23	Trung tâm Y tế Đường bộ 2

**Phụ lục 2: Danh sách thuốc không lựa chọn được nhà thầu trúng thầu
thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm tập trung thuốc cấp địa
phương cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2025**
(Kèm theo Công văn số: *31* /SYT-NVD ngày *14/7/2025* của Sở Y tế Hưng Yên)

1. Thuốc generic

TT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm thuốc
1	Acetylcystein	300mg/ 3ml x 3ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	4
2	Aminophylin	4,8% x 5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	1
3	Budesonid	0,5mg/ 2ml x 2ml	Đường hô hấp	Dung dịch/ hỗn dịch khí dung	Ống	1
4	Budesonid	0,5mg/ 2ml x 2ml	Đường hô hấp	Dung dịch/ hỗn dịch khí dung	Ống	5
5	Cafein	10mg/ml x 3ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	4
6	Candesartan cilexetil	12 mg	Uống	Viên	Viên	2
7	Cefoperazon + sulbactam	1g + 1g	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	1
8	Cefradin	1g	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	2
9	Cetirizin dihydrochlorid	10mg	Uống	Viên	Viên	1
10	Cetirizin dihydrochlorid	20mg	Uống	Viên	Viên	4
11	Desloratadin	5mg	Uống	Viên	Viên	3
12	Desloratadin	5mg	Uống	Viên hòa tan nhanh	Viên	4
13	Diazepam	5mg/ml x 2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	1
14	Digoxin	0.25mg	Uống	Viên	Viên	4
15	Dobutamin	250mg	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Ống	1
16	Famotidin	20mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	1
17	Famotidin	20mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	4
18	Fentanyl	0,1mg/2ml x 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	1
19	Fentanyl	0,1mg/2ml x 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	5

TT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm thuốc
20	Fentanyl	0,1mg/2ml x 2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	1
21	Fentanyl	0,1mg/2ml x 2ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	5
22	Glyceryl trinitrat (Nitroglycerin)	0,08g/ 10g	Phun mù	Dung dịch/ hỗn dịch khí dung	Lọ	1
23	Glyceryl trinitrat	10mg	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	1
24	Insulin người tác dụng trung bình, trung gian	100IU/ml x 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	1
25	Insulin người trộn, hỗn hợp (30/70)	40IU/ml x 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Lọ	5
26	Iod (dưới dạng Iohexol)	300mg/ml x 100ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai	1
27	Iod (dưới dạng Iohexol)	300mg/ml x 50ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai	1
28	Iod (dưới dạng Iopamidol)	300mg/ml x 50ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Chai	1
29	Ketamin	50mg/ml x 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	1
30	Lidocain	10% x 38g	Dùng ngoài	Dung dịch gây tê	Lọ	1
31	Metformin hydrochlorid	500 mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	3
32	Methyl prednisolon	16mg	Uống	Viên	Viên	3
33	Methyl prednisolon	40mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	2
34	Methyl prednisolon	40mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	4
35	Neostigmin metylsulfat	0,5mg/ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	2
36	Olanzapin	10mg	Uống	Viên	Viên	1
37	Paracetamol + tramadol hydrochlorid	325mg + 37,5mg	Uống	Viên	Viên	4
38	Pipecuronium bromid	4mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Ống	1
39	Proparacain hydrochlorid	0,5% x 15ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	1
40	Phenobarbital	100mg	Uống	Viên	Viên	4

TT	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm thuốc
41	Phenobarbital	10mg	Uống	Viên	Viên	4
42	Salbutamol	2mg/ml x 2,5ml	Khí dung	Dung dịch/ hỗn dịch khí dung	Ống	1
43	Silymarin	150mg	Uống	Viên	Viên	1
44	Suxamethonium clorid	100mg	Tiêm	Thuốc tiêm đông khô	Lọ	1
45	Tenofovir disoproxil fumarat	300mg	Uống	Viên	Viên	3
46	Tranexamic acid	500mg/ 5ml x 5ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	1
47	Valproat natri	200mg	Uống	Viên bao tan ở ruột	Viên	4
48	Vitamin B1 + B6 + B12	(100mg + 100mg + 1mg)/3ml x 3ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	5
49	Amoxicilin + Acid clavulanic	875mg + 125mg	Uống	Viên	viên	3
50	Cerebrolysin	215,2mg/ml x 10ml	Tiêm	Thuốc tiêm	Ống	1
51	Hỗn hợp dầu oliu tinh khiết (khoảng 80%) và dầu đậu nành tinh khiết (khoảng 20%)	20g/100ml x 100ml	Tiêm	Thuốc tiêm truyền	Túi	2
52	Ipratropium bromid + Fenoterol Hydrobromid	0,02mg/ nhát xịt + 0,05mg/ nhát xịt x 200 nhát xịt	Khí dung	Thuốc hít định liều/ Phun mù định liều	Bình	1
53	Metformin hydroclorid	500mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	2
54	Risperidon	1mg	Uống	Viên	Viên	1

2. Thuốc được liệu, thuốc có kết hợp được chất với các được liệu, thuốc cổ truyền

TT	Thành phần của thuốc	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm thuốc
1	Mã tiền, Thương truật, Hương phụ, Mộc hương, Địa liền, Quế chi	Uống	Viên nang	Viên	3